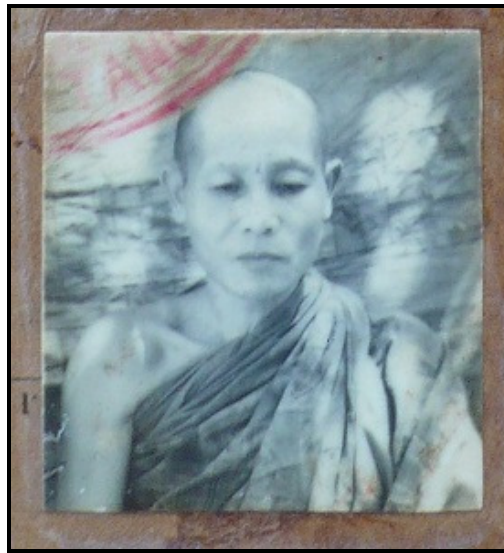


Trung Giang Ký Sự – kỳ 39

Hành Vân

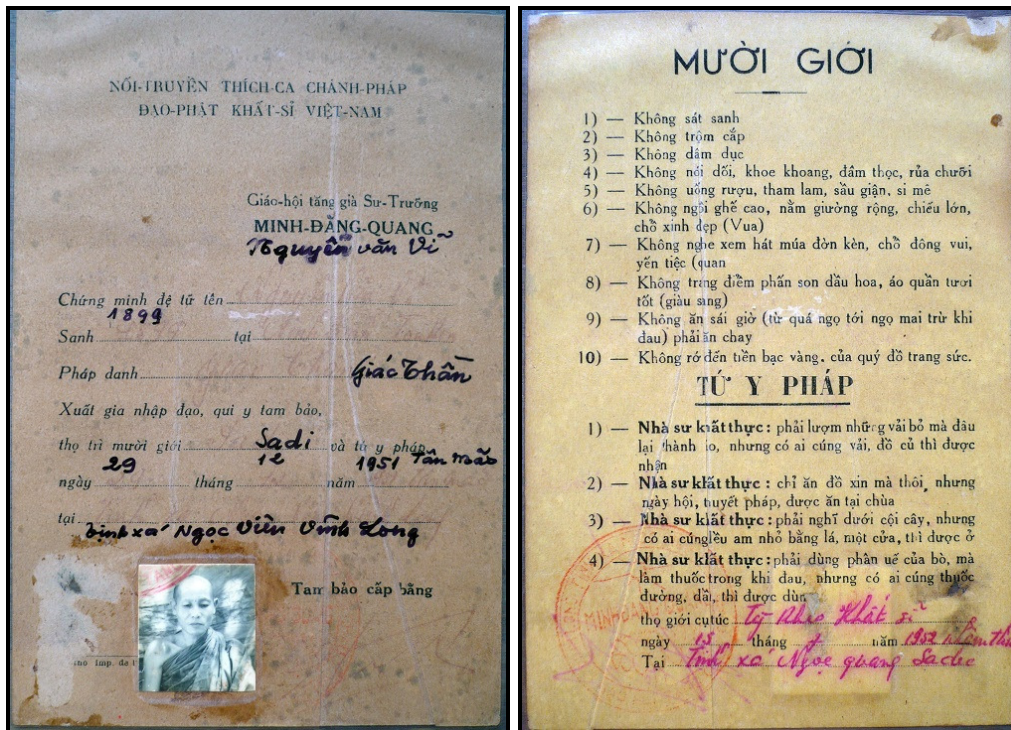
Đầu tháng 1 năm 2016 tôi bắt đầu tìm hiểu tiếp về các trưởng lão Giác Thần, Giác Trung, và Giác Tâm. Riêng Pháp sư Giác Nhiên là một danh Tăng lẫy lừng của lịch sử thì sẽ tìm hiểu sau.

Trưởng lão Giác Thần là pháp tử của đức Tổ sư Minh Đăng Quang. Cũng như trưởng lão Giác Nhơn, ngài là lớp lớn, đi riêng từ năm 1954, sau khi Tổ sư vắng bóng. Trong khi trưởng lão Giác Nhơn đi tu tịnh theo hạnh độc cư thiền định thì trưởng lão Giác Thần đi Tứ y pháp theo hạnh đầu-đà (*còn Tăng đoàn thì du phương hành đạo*). Đến cuối đời ngài dừng chân ở Đông Thọ, Phật tử cất nhà lá cho ở, cũng có người theo xin xuất gia, rồi Phật điện được cất tạm với hiệu là Tịnh xá Ngọc Châu.



Trưởng lão Giác Thần, 1899 – 1973, hình dán trong chứng điệp thọ giới.

Trưởng lão Giác Thần thế danh Nguyễn Văn Vĩ, sinh năm 1899 tại Ninh Bình, miền Bắc Việt. Năm 1951 ngài xuất gia nhập đạo, được Tổ sư Minh Đăng Quang chứng minh đặt pháp danh là Giác Thần, truyền Sa-di giới Tứ y pháp ngày 29 tháng 12 năm Tân Mão 1951, cho thọ Cụ túc giới ngày 15 tháng 7 năm Nhâm Thìn 1952 tại Tịnh xá Ngọc Quang – Sa-đéc. Đây là những thông tin tìm được từ tấm chứng điệp của trưởng lão còn giữ ở Tịnh xá Ngọc Viên.



Mặt trước và mặt sau chứng điệp của TL. Giác Thần còn giữ ở Tịnh xá Ngọc Viên.
(Mặt trước chữ bị mờ, được ghi lại cho rõ, và màu giấy thâm hơn mặt sau.)

Nói về việc các trưởng lão đệ tử Tổ sư tách đi riêng sau khi Tổ sư vắng bóng, bài 30 có nói đến ngài Giác Tịnh, bài 36 nêu ngài Giác Nhơn, và đến ngài Giác Thần trong bài này nữa là người thứ ba, nhưng xác định là người đi trước hết cả. Như vậy không phải chỉ có ngài Giác Tịnh đi riêng, để rồi về giáo hội lại thì bị giáng cấp xuống thời điểm thọ giới là 15 tháng 1 năm Ất Mùi 1955 như trong chứng điệp ghi. Xem lại chứng điệp thọ giới của ngài Giác Tịnh, thấy rõ chữ ghi là của Tổ sư, màu đỏ. Do đó đã xác định được thông tin này: ngài Giác Tịnh được thầy mình chứng minh cho tuổi đạo như thế. Nên trong hình tập thể chụp năm 1954, sư Giác Tịnh ngồi cuối hàng Tỳ-kheo và kế trước Sa-di đầu tiên là đúng rồi.

Hiện nay chỉ còn vài người biết về trưởng lão Giác Thần. Ngày 29 tháng giêng năm 2016, trên đường về Pháp viện họp và chứng minh cho lễ giỗ Tổ của Giáo đoàn IV, hòa thượng Giác Ngộ đã ghé Ngọc Đức nghỉ lại. Chiều hôm đó hòa thượng và mọi người qua thăm tịnh thất của cô Nguyên Bình – Bảy Ninh ở ấp Phước Hưng gần bên. Hòa thượng chứng minh cho một sư về đó ở, nhân dịp đặt tên cho nơi đó là Tịnh thất Ngọc Phúc, theo lời thỉnh của cô Nguyên Bình. Buổi tối nghỉ lại Ngọc Đức, tôi đã tranh thủ hỏi hòa thượng về trưởng lão Giác Thần. Hòa thượng nói:

– Sư đang viết về trưởng lão Giác Thần à? Trong giáo hội Khất sĩ hiện nay tôi là người biết về ngài nhiều nhất.

Rồi hòa thượng kể:

– Trong ngày Tự tứ năm 1957 ở Tây Ninh, Pháp sư Giác Nhiên cùng năm sư Giác Lập, Giác Tường, Giác Lạc, Giác Tấn và Giác Bảo (đệ tử thứ hai của Pháp sư) tác bạch với giáo hội xin đi tu tịnh ở Long Điền, tỉnh Phước Tuy (nay là

tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu). Được giáo hội đồng ý, sáu vị đã về núi Ông Tiêu ở xã Tam Phước tịnh tu.

Năm đó, tháng 9, ngày 18 âm lịch hòa thượng xuất gia theo Giáo pháp Khất sĩ tại Ghềnh Ráng, Quy Nhơn; sư Giác Kinh thâm nhận đặt pháp danh là Giác Ngộ. Ba ngày sau, người thứ hai xuất gia là Giác Duyên, một tháng sau là Giác Cảnh, tháng kế là Giác Linh, và tới tết năm 1958 là Giác Sanh. Sau khi nhận người, sư Giác Kinh dẫn về Phan Thiết cho thầy là trưởng lão Giác An chứng minh.¹ Từ đó bắt đầu thành lập được một đoàn, công lớn là do sư Giác Kinh.

Qua năm 1958 sư Giác Kinh vào Nam hiến máu nhiều, bị bệnh, hai mắt không nhìn thấy được nữa, nên Pháp sư Giác Nhiên nhờ một bà Phật tử ra Phan Thiết nhặn Giác Ngộ vào nuôi. Sau khi mắt phục hồi nhãn lực lại sư Giác Kinh đã gọi Giác Ngộ cho Pháp sư rồi sư đi. (*Sư Giác Kinh về quê ở Chợ Lầu – Phan Thiết cắt tóc trong vườn nhà tu. Tại đó sư nhận thêm hai vị xuất gia là Giác Thanh và Giác Phụng, rồi lại gọi họ theo ngài Giác Tịnh. Sau sư Kinh về thế, lập gia đình sống ở Long Hải.*) Bấy giờ Pháp sư Giác Nhiên dẫn Giác Ngộ ra Phan Thiết gặp trưởng lão Giác An nói rõ chuyện cho Giác Ngộ theo Pháp sư. Trưởng lão Giác An đồng ý. Lúc đó Giác Sanh cũng xin đi theo, thế là Pháp sư Giác Nhiên có bốn đệ tử: Giác Huệ, Giác Bảo, Giác Ngộ và Giác Sanh. Sau khi thâm nhận, Pháp sư đã cho Giác Ngộ và Giác Sanh thọ giới Sa-di lại.²

Đầu năm 1959 mọi người vẫn còn ở núi Ông Tiêu. Bấy giờ núi rừng động, các nhà Cách mạng đề nghị quý sư xuống núi. Pháp sư Giác Nhiên và quý sư mới xuống chân núi, gần chỗ thầy Huệ Đăng (*nay là Tổ đình Thiên Thai*), cất tịnh xá đầu tiên đặt tên là Ngọc Hòa. Lúc này trưởng lão Giác Thần cũng đến nơi đó tu, cất chòi ở cách chỗ tịnh xá một khoảng. Hàng ngày ngài đi khất thực mà sống, quý sư đưa đồ ăn ngài không nhận.

Chỗ trưởng lão Thần ở là bìa rừng, kê bên một khe nước. Đêm cạp xuống khe uống nước, do có trăng nên ngài ngồi trong nhìn ra thấy. Ngài vẫn ngồi thiền nhiên, cạp uống nước xong rồi đi.

Ngưỡng mộ nhà sư khổ hạnh, Giác Ngộ thỉnh thoảng lại đến thăm trưởng lão. Trưởng lão Giác Thần cũng hoan hỷ, có khi lại kể sơ chuyện đời ngài cho vị sư trẻ nghe. Năm Ất Dậu 1945, miền Bắc Việt bị nạn đói, dân chết đến hai triệu người. Bởi quân Nhật và quân Pháp thâm gom hết lương thực, và bắt dân Việt lấy ruộng trồng đay để phục vụ cho cuộc chiến tranh phi nghĩa của chúng; còn quân Đồng minh thì đánh phá các đường bộ và đường biển tuyến Nam – Bắc Việt, gạo trong Nam không chở ra được; lại thêm hạn hán, sâu rầy rồi lũ lụt làm mất mùa liên tiếp, nên nạn đói đã xảy ra trầm trọng suốt cả năm. Thảm cảnh trải khắp miền đồng bằng Bắc Việt và miền Bắc Trung bộ, người Việt chết đầy đường, tang thương! Khổ nạn trải khắp 32 tỉnh thành từ Quảng Trị trở ra với 13 triệu dân

¹ Sư Giác Kinh thâm nhận người xuất gia, cho xuống tóc và đặt cả pháp danh rồi mới dẫn về cho theo thầy mình, nhưng năm vị Giác Ngộ, Giác Duyên, Giác Cảnh, Giác Linh và Giác Sanh vẫn được xem là đệ tử của ngài Giác An. Việc này sẽ tìm hiểu rõ hơn khi viết về sư Giác Kinh.

² Giai đoạn sau khi ngài Minh Đăng Quang vắng bóng, cách giải quyết Tăng sự của phái Khất Sĩ có phần đặc biệt: Khi một vị sư nhỏ qua đoàn khác phải thọ giới lại, nếu là một vị tỳ-kheo qua đoàn khác thì phải cắt giảm tuổi đạo. Việc này phải giải thích thế nào, trong khi cùng chung một dòng đạo?

Việt, mấy triệu người bị cái đói dày vò thể xác và tinh thần, cùng cái chết đến từ từ, thảm khốc. Người đói vật vạ đi lữ lượt trên đường, họ bỏ làng quê kéo nhau lên những thành phố xin ăn, giành nhau từ vài hạt cơm rơi đến xác một con chuột chết! Trong nạn đói đó ngài lần vào Nam xin ăn mà sống. Đến khi gặp Tổ sư Minh Đăng Quang ngài xin đi tu.



Người đói tập trung ở trại Giáp Bát – Hà Nội năm 1945, họ dùng chiếu làm áo khoác.
Ảnh do nhà nhiếp ảnh Võ An Ninh chụp.



Xương người chết đói được cải táng về Nghĩa trang Hợp Thiện, Hà Nội.

Mấy mươi năm ở thế ngài không lập gia đình, ngài hận đàn bà. Ngài nói đàn bà điêu ngoa, xảo trá. Ngài cũng như trưởng lão Giác Chánh...

Sau khi Tổ sư vắng bóng ngài rời đoàn đi thật hành Tứ y pháp trung đạo của nhà khất sĩ. Ngài đi các nơi, chỉ mang theo y, bát và vài vật dụng, nghỉ dưới

cội cây, sáng đi khuất thực hóa duyên, có khi tối về ở gò mả. Có lần ban đêm đang ngồi trong một nghĩa địa, bọn ma hù dọa ngài, nhưng ngài vẫn chánh niệm. Đến khi thượng tọa Giác Chánh và quý sư hợp đoàn đi hành đạo các nơi như Tổ sư đã làm, ngài cũng đi theo ủng hộ, nhưng ngài vẫn nghỉ riêng, sống riêng, ăn riêng, chỉ có đi khuất thực chung với đoàn mà thôi. Cuộc đời của ngài giống với hình ảnh nhà giải thoát trong bài kệ:

Nhất bát thiên gia phạn
Cô thân vạn lý du
Dục cùng sanh tử lộ
Khất hóa độ xuân thu.

*Một bát cơm ngàn nhà
Một mình muôn dặm qua
Mong đường sanh tử tận
Hóa duyên độ tháng ngày.*

Ngày Tự tứ năm 1959, Pháp sư Giác Nhiên dẫn các đệ tử tác bạch với giáo hội xin đi du phương (*trừ sư Giác Huệ không chịu theo*), từ đó lập ra được một đoàn du Tăng, sau phát triển thành một giáo đoàn Khất sĩ. Còn trưởng lão Giác Thần vẫn ở chỗ chân núi Ông Tiêu.

Đoàn Pháp sư đi hành đạo ở các tỉnh miền Đông Nam bộ, tết năm 1960 về lại Ngọc Hòa. Sau đó đoàn qua Vũng Tàu hành đạo, cất được Tịnh xá Ngọc Hương. Rồi đoàn đi miền Tây, tới lúc đó trưởng lão Giác Thần vẫn còn ở nơi nhàn cảnh cũ.

Năm 1961, các nhà Cách mạng lại đề nghị Pháp sư Giác Nhiên nên rời khỏi chân núi Ông Tiêu. Do vậy Pháp sư đã dời Tịnh xá Ngọc Hòa ra Bà Rịa, đổi tên là Tịnh xá Ngọc Phước. Tới lúc này trưởng lão Giác Thần cũng ra đi.

Sau ngài về miền Tây, dừng chân tại Đông Thọ. Có bà Phật tử quý mến cất cho ngài một cái cốc ở tịnh tu. Ngài ở đó cho đến khi tịch. Hay tin, Pháp sư Giác Nhiên về lo hậu sự cho ngài, làm lễ hỏa táng ở chùa Phật Lớn, Rạch Giá. Xong Pháp sư cho cất tịnh xá, để bảng hiệu là Ngọc Châu theo như trưởng lão Giác Thần đặt.

Lượng thông tin của hòa thượng Giác Ngộ kể về trưởng lão Giác Thần cũng còn vắn tắt, cần phải tìm hiểu thêm. Cuối tháng 3 năm 2016 tôi đi miền Tây có việc, nhân tiện ghé qua Tịnh xá Ngọc Châu tại quốc lộ 80, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang thăm thượng tọa Minh Dũng. Mục đích tôi đến Ngọc Châu lần này là để tìm hiểu về trưởng lão Giác Thần.



Tỉnh xá Ngọc Châu – Tân Hiệp, Kiên Giang.

Do đã gọi điện xin gặp từ hôm trước lúc còn ở bên Châu Đốc, nên vừa vào tỉnh xá tôi đã gặp được thượng tọa Minh Dũng. Thượng tọa xua tay ra hiệu miễn lễ, bảo tôi ngồi, chỉ ca nước đá và một đĩa khoai môn luộc mời tôi. Thượng tọa Dũng nói:

– Hôm trước ở trên Pháp viện gặp hòa thượng Giác Ngộ ngài đã nói với mình rồi, ngài nói sư sẽ xuống đây để viết bài về trưởng lão Giác Thần.

Tôi thưa:

– Dạ, dạ, con viết cả ngàn trang rồi, bây giờ viết đến trưởng lão Giác Thần.

Thượng tọa quay người soạn mấy chai thuốc Đông y đưa ra, nói:

– Thuốc này mình làm, hay lắm đó. Khi về sư mang dùm, phần này cúng dường cho hòa thượng Giác Ngộ, còn đây là phần sư.

Tôi vừa lột khoai ăn vừa nói:

– Mang cho hòa thượng thôi, thượng tọa, con còn trẻ lười biếng dùng thuốc.

Thượng tọa Minh Dũng khuyên:

– Thuốc cúng dường hòa thượng là thuốc bổ, còn thuốc cho sư là khác. Sư xài vì tính nhiều, nó chá mắt, sư chấm một chút thuốc vào đầu ngón tay, nhắm mắt rồi chùi chùi lên chỗ lõm ghèn. Cỡ hai phút sau sư mở mắt ra là mắt rất sáng.

Tôi đáp:

– Dạ đúng là xài vì tính bị yếu mắt.

– Cái ti-vi có 500 tia hồng ngoại, màn hình vi tính tới 2000 tia, còn cái điện thoại tới 3000 tia lặn.

– Úi cha! Mấy đứa cứ mở điện thoại quẹt quẹt là dễ tiêu con mắt!

– Hàn điện phải 1800w mới chảy được sắt. Mấy đứa thợ hàn nói thoa thuốc này vô rồi là hàn rất bình thường.

Tôi “dạ” một tiếng rồi hỏi vào chuyện chính:

– Bạch thượng tọa, hồi đó Pháp sư kể về trưởng lão Giác Thần thế nào?

Thượng tọa Minh Dũng đáp:

– Hồi đó trưởng lão độc giác, hành hạnh đầu-đà, nghiêm túc lắm. Xá-lợi ngài còn ở Trung Tâm.

Năm 1973 ngài mất, thiêu ở chùa Phật Lớn – Rạch Giá. Lúc đó trời đang âm u mà trên lò thiêu có hào quang, ai cũng ngỡ ngàng! Sư về hỏi hòa thượng Ngộ thử coi.

Tôi nói:

– Hòa thượng không nói chuyện này, ngài kể với con mấy chuyện khác.

Thượng tọa Minh Dũng kể tiếp:

– Lúc trưởng lão mất, Pháp sư về, xe Pho, đi có cô Thanh, cô Giác, mình đi theo làm thị giả. Nhất là Minh Lộc, nhì là Minh Thành, ba là mình, bốn là Huệ Đức. Huệ Đức là Minh Duy đó. Đi theo Pháp sư lúc đó còn có các sư Giác Cữu, Giác Linh, Giác Niệm, Minh Giải, Minh Đoàn, và Minh gì mà bây giờ ở Phú Quốc nè... Hôm đó ngày 30 tháng 9, sư Nghĩa lái xe.

Tôi hỏi:

– Phải sư Giác Nghĩa lúc còn cư sĩ theo Tổ vào tù không?

– Không. Đây là sư Nghĩa lùn, Đoàn IV mình. Đi xe Pho của cô Thanh. Mình còn nhớ lúc đó mình mới vô làm tập sự. Năm 1972 sư Minh Đạm xuất gia, cuối năm đó mình theo vô Tịnh xá Trung Tâm làm công quả.

– Năm đó thượng tọa mấy tuổi?

– 16 tuổi, pháp danh là Huệ Dũng. Đến khi đắp y Sa-di mới đổi tên là Minh Dũng.

– Sau khi trưởng lão mất thì sao, thượng tọa?

– Trưởng lão mất rồi sư cô Liên Liên về ở đây. Sau cổ giao nơi này cho sư Minh Tồn, cổ về Long Khánh. Sư Minh Tồn với mình về đây năm 76. Tịnh xá cất lên do hòa thượng Phúc chứng minh, lúc đó Pháp sư đã đi Mỹ, thượng tọa Tuệ về đây coi xây dựng.

Tôi nói:

– Con thấy chánh điện giống với Ngọc Thanh bên Ngã Năm, (*Sóc Trăng*).

Thượng tọa Minh Dũng đáp:

– Ủ. Hồi đó đất ít, cô Liên về ở mua thêm mấy liếp, mình cũng mua thêm, đất rẻ lắm. Đầu tiên, bà Giáo Ngọc cúng đất cho trưởng lão Thần cất am tu, ngài đặt tên là Ngọc Châu. Lúc Pháp sư về đây có bà Phước Ngọc cúng thêm một công. Cô Liên mua 700m², mình mua thêm một công nữa, đất hiện nay là 4380m², đã trừ lộ giới.

Đất thấp, mình lấp đất tốn tiền còn hơn xây dựng. Cứ một cái hầm mình lấp tới 800 khối cát. Lấp xong đất tịnh xá cao hơn lộ 7 tấc. Bây giờ lộ lại cao hơn, nó đã bồi lên tới một mét rưỡi.

– Rồi thượng tọa xây thêm gì nữa?

– Xây nhà Cửu huyền, 13 x 13m, lợp ngói, thờ Bồ-tát Địa Tạng ở giữa, hai bên thờ vong nam, nữ. Lại xây điện Quan Âm, Dược Sư, Di Lặc, nhà bếp, hai cái cốc. Cốc mình cất năm 79, sư Minh Tồn đi năm đó, sư Minh Thắng về ở với mình, sau sư ra đời.

– Vậy thượng tọa về đây đã 40 năm rồi?

– Ừ. Cũng tham gia Mặt trận, Hội đồng Nhân dân, Chi hội Chữ thập đỏ từ năm tám mẩy, thêm Ban đại diện Phật giáo nữa. Xã Thạnh Trị này có ba cơ sở Phật giáo của Bắc tông, Nam tông và Khất Sĩ, còn nhà thờ thì nhiều.

Tôi lại hỏi về trưởng lão Giác Thần:

– Hồi đó dân vùng này đối với trưởng lão thế nào, thượng tọa?

Thượng tọa Minh Dũng nói:

– Rất là kính ngài! Mà ngài không chịu cất tịnh xá, nhưng cũng có cúng hội, đệ tử cũng đông. Lúc mình với sư Tồn về đây họ còn qua đông, khoảng bốn, năm chục người. Bây giờ còn bà Năm Thiệu, khoảng chín mẩy tuổi.

Trưởng lão về xứ này năm 1964, tịnh xá nằm bên kia sông Cái Sắn, sông ở trước mặt tịnh xá hiện nay, sau ngài dời về đây. Lúc ở bên đó ngài có mấy đệ tử xuất gia: sư Giác Thiệu, với một sư nữa. Gặp đất ở hướng đường vận chuyển của mấy ông, người ta mới cúng đất bên này cho ngài qua, năm 65.

Tôi hỏi lại thông tin mới được nghe:

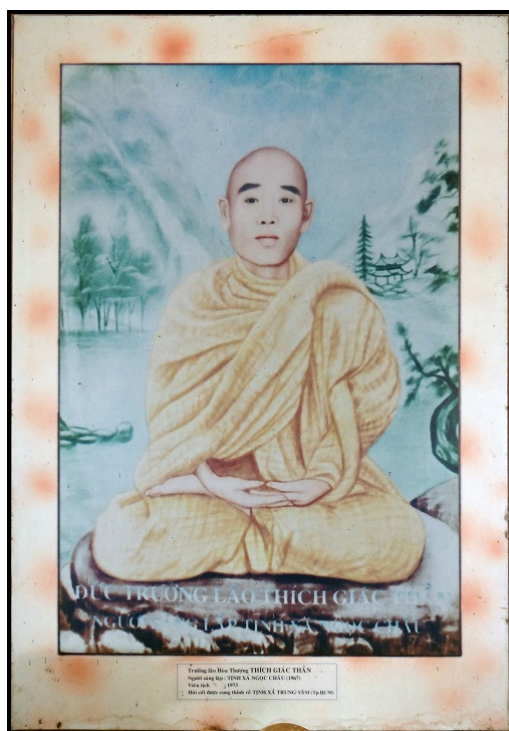
– Vậy trưởng lão ở bên kia một năm?

Thượng tọa Minh Dũng đáp:

– Ở bên kia cũng mấy năm. Vậy chắc về xứ này năm 60, 61 gì đó. Chính thức ở đây là năm 65, nhà lá đơn giản.

Ngài có một chú đệ tử sau hoàn tục, bị mất một giò, làm thương phế binh. Sư Thiệu chắc mất ở núi Cẩm, sư tu bỏ xác trên đó.

Sau 40 phút tìm hiểu với thượng tọa trụ trì Tịnh xá Ngọc Châu, tôi xin phép lên chánh điện chụp hình thờ của trưởng lão Giác Thần. Đây là hình thờ của trưởng lão:



Hình tượng lão Giác Thần thờ tại chánh điện TX. Ngọc Châu

Hai hàng chữ in dưới hình:

**ĐỨC TRƯỞNG LÃO THÍCH GIÁC THẦN
NGƯỜI SÁNG LẬP TỊNH XÁ NGỌC CHÂU**

Còn tờ giấy dán kèm phía dưới khung hình có nội dung:

Trưởng lão Hòa Thượng THÍCH GIÁC THẦN
Người sáng lập: TỊNH XÁ NGỌC CHÂU (1967)
Viên tịch: 1973

Hài cốt được cung thỉnh về TỊNH XÁ TRUNG TÂM (Tp.HCM)

Theo như trong hình cho biết thì Tịnh xá Ngọc Châu được thành lập năm 1967, vậy năm 1965 chỉ mới có nhà lá đơn giản như lời thượng tọa Dũng vừa kể. Và tấm hình thờ là một hình vẽ, được chụp lại, dán ép trên gỗ. Hình này vẽ một nhà sư an nhàn, trong sáng, trẻ hơn người thật nhiều, mà cũng chẳng giống người thật.

Sau khi chụp mấy kiểu hình, mở ra coi kỹ rồi, tôi xuống chào thượng tọa Minh Dũng xin phép đi về liền. Thượng tọa muốn giữ tôi ở lại chơi, nhưng tôi còn nhiều việc phải làm nên không ở lại được. Lúc ra ngoài cổng, tôi hỏi đường rồi đón một chiếc xe ôm đi lên khoảng mấy cây số, vào nhà xe Phương Trang mua vé và ngồi nghỉ, đợi xe từ Rạch Giá lên. Hơn 10 giờ tối hôm đó tôi về tới Tịnh xá Trung Tâm, gọi điện thoại cho sư Minh Hỷ ra mở cổng để vào nghỉ. Tôi gọi bị thuốc thượng tọa Minh Dũng nhờ cúng dường hòa thượng Giác Ngộ cho sư đệ rồi lên lớp Sơ cấp leo lên bàn nằm ngủ. Sáu giờ sáng sớm hôm sau tôi về đến tịnh xá của mình.

Tháng 4, tôi về Tịnh xá Trung Tâm gặp hòa thượng Giác Toàn có việc, nhân tiện xin phép hòa thượng cho tìm cái tháp bằng đồng đựng xá-lợi của trưởng

lão Giác Thần mà thượng tọa Minh Dũng đã nói. Hòa thượng bảo: “Sư có thấy cái tháp nào bằng đồng ở đây đâu.”, nhưng cũng bảo tôi cứ tìm xem. Khi tôi qua chỗ các sư Minh Nhãn, Minh Tiến tìm chìa khóa tháp Ngọc Phật thì không gặp, nên việc này tạm gác đó.

Đến tháng 10, tôi làm siêng về Tịnh xá Trung Tâm tìm xem các hủ cốt của chư Tăng để trên tháp Ngọc Phật và nhà Cửu huyền Thất tổ. Các sư Minh Thượng, Minh Anh đều giúp, nhưng tôi tìm không ra cái tháp đựng cốt nào bằng đồng cả.

Giữa tháng 12 cha Minh Kính mất, sư Minh Hỷ rủ tôi đi Đak Lak với mấy huynh đệ để cầu nguyện cho ông. Lần này tôi cố gắng đi tìm cho ra cái tháp đựng cốt bằng đồng ở Tịnh xá Trung Tâm. Có một chỗ lâu nay tôi đã không để ý: đó là cốc cũ của ngài Pháp sư Giác Nhiên ở phía trên phòng hòa thượng Giác Tường ở. Chiều ngày 15, khi vừa từ Krông Pắc về đến Trung Tâm (*khoảng 400km*), tôi đi thẳng lên dãy lầu cũ phía sau chánh điện. Nghe nói cốc cũ của ngài Pháp sư đã bị khóa, không còn khép hờ như mọi năm trước, nhưng tôi vẫn lên tới nơi trước đã. Cốc bị khóa, tôi mở dây cột cửa sổ dòm xem bên trong, thấy có một cái tháp bằng đồng trên bàn thờ Phật. May quá, tôi vội xuống phòng sư Minh Thanh hỏi mượn chìa khóa. Vị lão Tăng nói phải khóa chứ để bọn mèo vô phóng uế hôi thúi quá, rồi chỉ chìa khóa treo ở vách cho tôi mượn. Tôi mang chìa lên mở cốc, mùi cứt mèo và nước đái bốc lên nồng nặc, trên sàn ngổn ngang đồ dơ của lũ mèo. Trên bàn thờ Phật có một tháp bằng đồng cao khoảng 0,5m để bên cạnh hình Phật Thích-ca, ngoài ra lại có một tháp đồng thấp hơn để trên đầu tủ nằm sát góc phòng bên phải. Tôi mang hai tháp đặt kế bên nhau rồi chụp hình. Cái tháp lớn tôi vặn không ra, lắc nghe không có vật gì bên trong. Cái tháp nhỏ mở ra chỉ thấy mấy miếng vải cũ và bông gòn cũ bị nhét dưới đáy, móc hết ra cũng chẳng có thêm gì. Tôi lục hết mấy ngăn tủ thờ không bị khóa và thùng kính đặt trước bàn thờ cũng chẳng có thứ đang tìm. Còn nửa tủ bàn thờ và hai tủ gỗ ở hai góc phòng đã bị khóa, không mở được.



Hai tháp cốt bằng đồng tìm thấy trong cốc cũ của ngài Pháp sư Giác Nhiên ở TX. Trung Tâm – quận Bình Thạnh. Tháp tròn cân đối, hình chụp trông không như vậy.

Sắp mọi thứ lại như cũ rồi tôi khóa phòng, không quên kéo tấm gỗ dưới cửa lên để bọn mèo không vô được nữa. Tôi xuống trả chìa khóa cho lão Tăng (*sư Thanh tự xưng vậy*). Đi ngang phòng hòa thượng Giác Tường, tôi ghé vào chào hòa thượng. Sẵn dịp tôi kể sơ qua về hai cái tháp đựng cốt bằng đồng để trên cốc, hòa thượng cười bảo:

– Tìm xá-lợi trưởng lão Giác Thần không có thì mình đem xá-lợi Pháp sư bỏ vào thờ!

Nói vậy là hòa thượng không biết gì rồi, dù suốt bao nhiêu năm ngài ở khu vực sân thượng này. Năm 1973 hòa thượng Giác Tường còn ở Giáo đoàn I, đến sau khi Pháp sư Giác Nhiên đi Mỹ ngài mới về Tịnh xá Trung Tâm. Nếu hai hòa thượng Giác Toàn và Giác Tường đều không biết gì về số xá-lợi này, thì còn có thể hỏi ai đây?

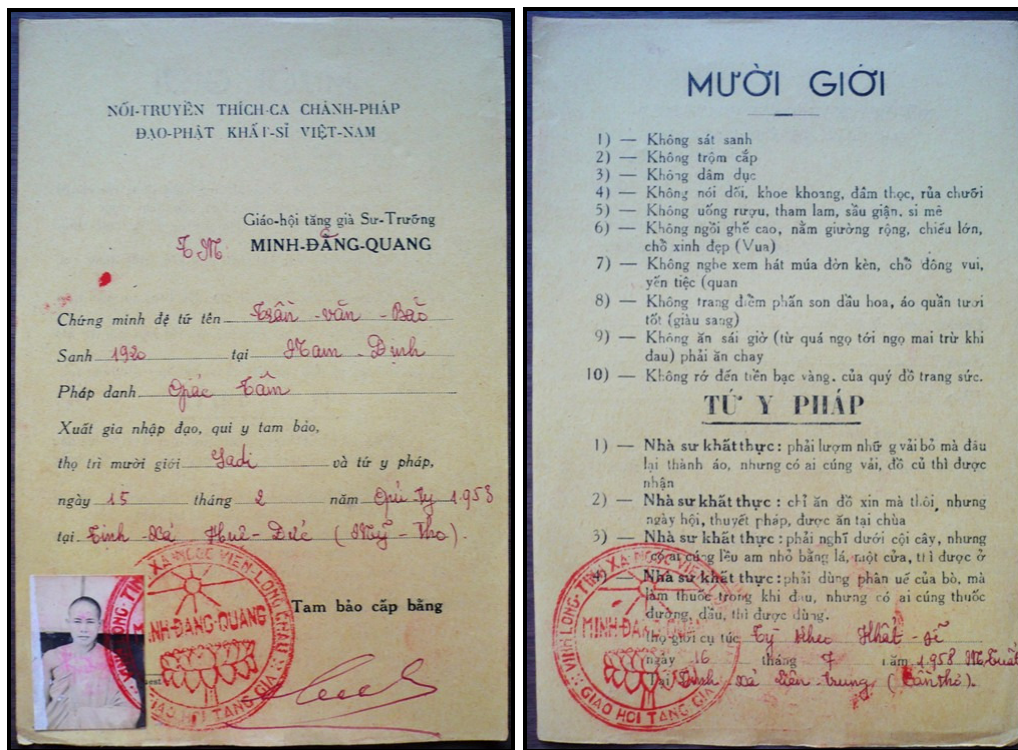
Tôi định liên lạc với thượng tọa Minh Dũng, gửi cho thượng tọa xem hình hai cái tháp bằng đồng. Nghĩ vậy mà lười biếng, nên tôi lại điện thoại cho sư Minh Văn ở Bình Chánh, hỏi sư hỏi còn ở Trung Tâm đi học Học viện hay lên cốc này ở có biết về hai cái tháp bằng đồng không? Sư Văn nói có biết, nhưng mở không ra nên không biết có gì bên trong hay không. Mà có một lần sư đang ở trong cốc đó học bài thì sư Minh Khánh lên, không hiểu sao sư Khánh la sư một tăng, nói là không được lục đồ trong cốc này... Tôi lại gọi về Tịnh xá Mỹ Đức ở Mỹ Tho tìm sư Minh Phát, vì hồi ở Trung Tâm đi học Học viện sư cũng hay lên cốc này nghỉ để học bài. Nhưng sư Phát đi Ấn Độ học chưa về, mà quý vị ở Mỹ Đức không chịu giúp để tôi liên lạc với sư.

Một đời tu hành của trưởng lão Giác Thần thật nhẹ nhàng, đơn giản. Hậu thế kính trọng ngài là nhà độc giác số một của Phật giáo Khất Sĩ. Sự khổ hạnh cần tu của ngài đương thời và ngày nay có mấy ai bì kịp! Ngài không lưu lại pháp ngữ, không có truyền nhân, nhưng lúc hỏa thiêu nhục thân ngài, đài hỏa táng phóng quang đã làm cho biết bao nhiêu người phát khởi tín tâm về nhà Phật. Đây là vài lời đúc kết lại cả một đời người, vài lời thì ngắn mà một đời thì đâu phải vậy.

Dòng thời gian đã đưa tất cả vào dĩ vãng, còn có mấy ai biết đến ngài trưởng lão Giác Thần khả kính? Nhưng với những bài viết này, qua những lần tìm hiểu, tôi đang cố gắng lưu giữ lại những tấm gương sáng, những công hạnh tu hành cao quý của bậc tiền nhân. Cứ mỗi bài được viết và công bố, thì trang sử Phật giáo Khất Sĩ lại được nhiều thêm. Lịch sử sẽ đem lại nhiều kinh nghiệm cho nhân loại. Lịch sử là công trình đúc kết quá khứ để xây đắp hiện tại. Lịch sử là ngày hôm qua của ngày hôm nay...

Tìm hiểu về hai trưởng lão Giác Trung và Giác Tâm, hiện nay tư liệu về hai vị thật ít. Nhìn chung thì hai vị là hàng tiền bối, đệ tử sa-di của Tổ Minh Đăng Quang, đã tu hành đến trọn đời. Các vị này không có công hạnh đặc biệt, không hoằng pháp, không có đệ tử, cũng không lập được một cơ sở nào. Cả hai đều là

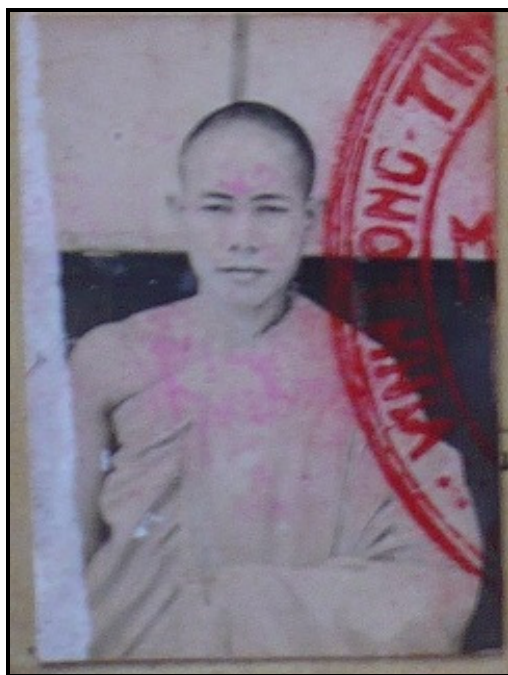
thành viên của Đoàn du Tăng đầu tiên, cả hai đều theo thầy lập nên một lịch sử của Đạo. Đến khi ngài thượng tọa Giác Chánh dẫn Đoàn du Tăng đi miền Trung mấy lần thì hai ngài đều có tham gia. Công đức tham gia Đoàn du Tăng Khất sĩ thật không phải nhỏ.



Mặt trước và mặt sau chứng điệp của trưởng lão Giác Tâm còn lưu ở Tịnh xá Ngọc Viên.

Theo tám chứng điệp của trưởng lão Giác Tâm do Tịnh xá Ngọc Viên cấp năm 1958, tôi chỉ lược lặt được vài thông tin:

Trưởng lão Giác Tâm thế danh Trần Văn Bảo, sinh năm 1920 tại Nam Định. Vào ngày rằm tháng 2 năm Quý Tỵ 1953 ông thọ giới Sa-di tại Tịnh xá Huệ Đức ở Mỹ Tho. *(Tịnh xá Huệ Đức không thuộc đoàn của ngài Từ Huệ, không thuộc hệ thống các tịnh xá Mỹ Đức, An Đức, Thành Đức, và Long Đức do ngài Từ Huệ lập. Nhưng tịnh xá này cũng không thuộc các tịnh xá do Tổ Minh Đăng Quang lập.)* Đến ngày 16 tháng 7 năm Mậu Tuất 1958 sư Giác Tâm được giáo hội truyền giới Tỳ-kheo, một lớp với hòa thượng Giác Tường.



Trưởng lão Giác Tâm, hình dán trong chứng điệp cấp năm 1958.

Cuối đời trưởng lão Giác Tâm sống ở Pháp viện Minh Đăng Quang. Ngày 27/1/2017 (30 tết), khi chuẩn bị đăng bài 39, tôi đã về Pháp viện gặp hòa thượng Giác Lai và về Trung Tâm gặp hòa thượng Giác Tường để tìm hiểu thêm. Khi ở Pháp viện tôi được gặp thêm thượng tọa Minh Hóa, ba vị đã cho tôi biết một số thông tin.

Trưởng lão Giác Tâm là đệ tử Tổ, ngài theo Đoàn du Tăng đi hành đạo các nơi. Sau ngài về ở chung với sư huynh là sư Giác Hạnh ở Cầu Bông, nay là chùa Thiền Tịnh. Ngài Giác Hạnh tu theo ông Tám Đoạn. *(Nghe vậy tôi hỏi có phải là theo Mẫu Trầu không? Hòa thượng Tường nói “Khác chứ.” ... Như vậy là có hai thông tin về ngài Giác Hạnh, một là đây và hai là ở bài số 8.)*

Rồi trưởng lão Giác Tâm lại về Khánh Hội, quận 4, cất cốc lá ở trong rừng sác, chỗ gần cầu Cây Dừa, ngài bắc ván qua mương nước mà đi. Với tánh cần kiệm, hàng ngày ông lượm chai bao để có điều kiện sống tu hành, trong thời buổi cả nước bị khó khăn vào cuối thập niên 1970.

Khi chính quyền không cho ở, trưởng lão Giác Tâm đã về Pháp viện Minh Đăng Quang, quý sư thỉnh ngài ở lại, ngài ở cho đến ngày mất. Quảng thời gian trưởng lão Giác Tâm ở Pháp viện dưới 20 năm. Bấy giờ Pháp viện là một bãi rác khổng lồ đã tích trữ mấy năm, nên hàng ngày trưởng lão Giác Tâm lại thu lượm chai bao. Ông chất đầy những thứ thu lượm được dưới sàn cốc, chất cả trong cốc, còn mình lại ra ngoài ngủ. *(Có lẽ mấy thứ đó còn bán được tiền, chứ cái thân của ông thì ai chịu mua! Có lẽ ông đã xem thân cũng như rác bần...)*

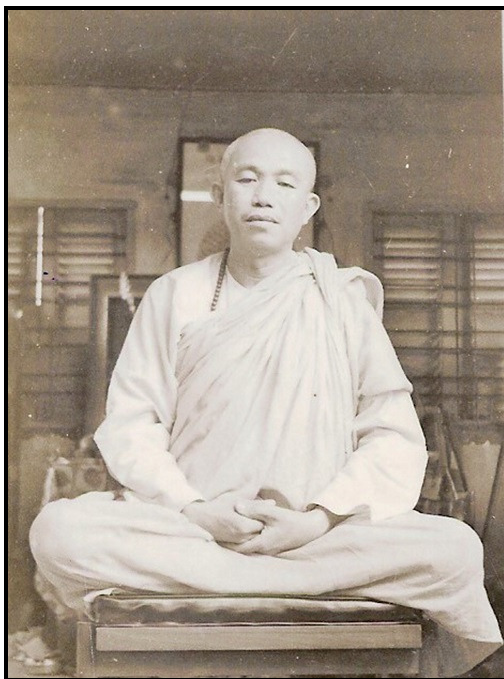
Ngày mùng 1 tháng 11 năm Đinh Sửu 1997, trưởng lão Giác Tâm mãn phần tại Pháp viện Minh Đăng Quang, Thành phố Hồ Chí Minh, hưởng thọ 77 năm phù du, Hạ lạp được 39 xuân thu. Sau tang lễ, linh cốt của cố trưởng lão được thờ tại Pháp viện, chung với chư Tăng. Về việc này, hòa thượng Giác Ngộ bảo với tôi: “Phải thỉnh cốt trưởng lão Tâm về thờ trên tháp Ngọc Phật ở Tịnh xá

Trung Tâm.”. Ngài nói vậy, chứ tôi có thể làm gì hơn ngoài viết ra đây, vì thấy điều đó cũng đúng.



Linh cốt cố trưởng lão Giác Tâm, tại nhà linh Pháp viện Minh Đăng Quang, trên những dầm sắt lộ.

Để làm sáng tỏ thêm về ngài Giác Hạnh, tôi lục xem lại tư liệu về Chùa Thiền Tịnh ở Chung cư Miếu Nổi do sư cô Diệu Hoa đã gửi cho tôi vào tháng 4 năm 2012.



Hòa thượng Giác Hạnh, 1930 – 2003, cố Viện chủ Chùa Thiền Tịnh ở Chung cư Miếu Nổi, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Ảnh chụp năm 1980.

TIỂU SỬ CHÙA THIỀN TỊNH

“... (mấy lời thưa chào)

Hôm nay nhân ngày LỄ ĐẶT ĐÁ ĐẠI TRÙNG TU CHÙA THIỀN TỊNH, ngày 21 tháng Giêng năm Mậu Tý, nhằm ngày 27 tháng 2 năm 2008, tôi xin thay mặt Ban Tổ Chức tuyên đọc Tiểu sử Chùa Thiền Tịnh.

Ngôi Chùa Thiền Tịnh tọa lạc số 87/410 đường Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh đã được cố Thượng tọa Thích Giác Hạnh tạo lập từ năm 1960 với những trình tự như sau:

– Cố Thượng tọa Thích Giác Hạnh thế danh Trang Tấn Lực, sinh năm Canh Ngọ 1930 tại làng Thạnh Phú, thị xã Mỹ Tho, trong một gia đình trung lưu tiểu thương. Ngài xuất gia năm 1949 theo Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam, thầy Bôn sư là đức Tổ sư Minh Đăng Quang.

– Sau khi Tổ sư vắng bóng, năm 1960 ngài thọ giáo với Giáo hội Tăng-già Nguyên thủy Việt Nam, tu học pháp Thiền. Kế tiếp, ngài lập Thiền Tịnh Am tại ấp Bắc Ái 3, xã Bình Hòa, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định (số cũ) và nhập thất tu tịnh ba năm.

– Năm 1963 ngài chuyển Thiền Tịnh Am thành Thiền Tịnh Tự trên mảnh đất này, bên bờ sông nhỏ, với tâm nguyện tiếp chúng độ Tăng, đến năm 1966 mới hoàn thành và đổi tên thành Chùa Thiền Tịnh.

– Năm 1964 ngài thọ giáo với Tăng đoàn Bắc tông Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, có pháp danh là Thích Thiện Chí.

– Năm 1968, tại Chùa Thiền Tịnh mở giới đàn truyền giới cho hơn 100 vị Tăng, Ni trong và ngoài quận. Khi đó Tăng chúng tại bốn tự có hơn 40 vị.

– Năm 1972 ngài lập cơ sở sản xuất tại ấp Trương Văn Phúc, xã Định Quán, quận Định Quán, tỉnh Long Khánh; nay là Chùa Thiền Tịnh II, tại ấp 6, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Khi đó Chùa Thiền Tịnh I này ngài giao lại cho hòa thượng Thích Thiện Nhơn thế danh Diệp Đắc, sinh năm 1900, trụ trì cho đến khi viên tịch vào năm 1983. Sau đó, ngài trở về đảm trách lại cả hai ngôi Chùa Thiền Tịnh ở Tp. Hồ Chí Minh và Định Quán.

– Thấm thoát thời gian trôi, năm 1990 ngài đã sửa sang lại các cốc nhỏ và nâng cấp nền, các cột chánh điện.

– Đến hơn mười năm sau, qua một cơn bạo bệnh ngài đã viên tịch vào ngày 18 tháng 12 năm Nhâm Thân, nhằm ngày 10 tháng 1 năm 2003.

– Năm 1994 ngôi Chùa Thiền Tịnh bên dòng nước đen này đã rơi vào khu quy hoạch của thành phố, nên từ các cốc ven sông, đến chánh điện thờ Phật đã chuyển mình thay đổi hoàn toàn dưới sự đảm trách của các môn đồ pháp quyến kế vị, thành ngôi chùa giữa trung tâm đô thị, nhưng vẫn chưa hoàn mỹ.

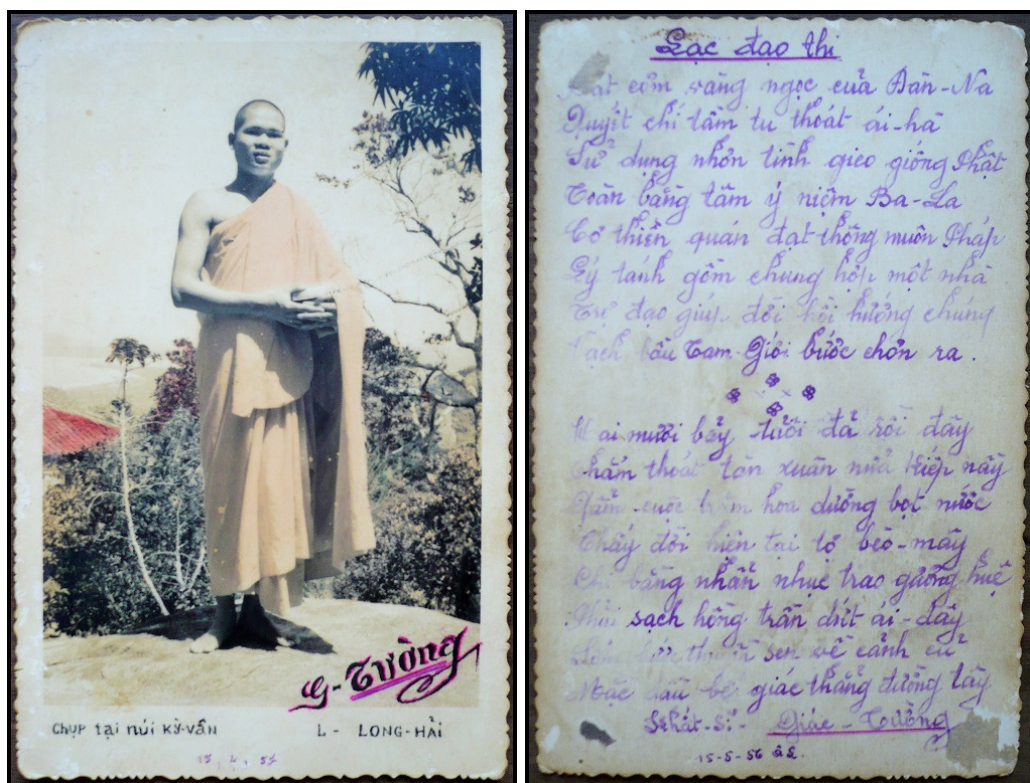
– Đến nay, sau gần 50 năm tạo lập, ngôi chánh điện và các phòng đều xuống cấp trầm trọng, hư hỏng, chật hẹp và đã già nua theo năm tháng, không đủ chỗ nơi cho bốn trụ và chư Phật tử hành trì hàng ngày.

– Hôm nay duyên lành đã đến, sư cô Trụ trì Thích Nữ Diệu Hoa, đệ tử kế thừa của cố Thượng tọa Khai sơn Tạo tự Thiền Tịnh, đã quyết định đại trùng tu Chùa Thiền Tịnh thành một ngôi chùa xứng tầm với sự thay đổi của đô thị mới, giữa trung tâm thành phố. Đây cũng là một công trình văn hóa lưu lại cho hàng hậu thế.

Có thể nói, đây là một sự chuyển biến lịch sử của ngôi Chùa Thiền Tịnh. Vì thế tôi xin thay mặt cho sư cô Trụ trì, cũng như toàn thể hội chúng hôm nay kêu gọi sự tùy hỷ phát tâm của tất cả các vị Phật tử, bà con cô bác xa gần chung tay góp sức để ngôi chùa sớm được hoàn thành mỹ mãn. Xin hết và trân trọng kính chào.”

Như vậy, ngài Giác Hạnh, vị sa-di lớn nhất trong chúng sa-di đệ tử Tổ sư Minh Đăng Quang, cuộc đời tu hành có nhiều thay đổi: năm 1949 theo Khất Sĩ, năm 1960 theo Nguyên thủy, sau đó theo Mẫu Trầu, rồi theo ông Tám Đoạn, năm 1964 theo Phật giáo Thống nhất với pháp danh mới... Chính đại đức Minh Hoa (*hiện nay đang ở bên Mỹ*) có lần đã kể với tôi: Một lần có người đến xin sư phụ cho được gặp lại thân quyến đã mất, sư phụ hứa giúp. Rồi ngay tại đó, không hiểu làm thế nào mà ngài gọi được hồn người mất về cho mấy người kia gặp! (*Lúc đó tôi nghe vậy hay vậy, không quan tâm, không hỏi rõ xem hồn nhập vào xác nào để về.*) Hồi đó sư Minh Hoa xuất gia ở chùa Thiền Tịnh – Định Quán theo hòa thượng Giác Hạnh, được khoảng một năm thì lên Tịnh xá Ngọc Thiền theo hòa thượng Giác Ngộ luôn.

Lần này đi gặp hòa thượng Giác Tường, tôi đã mang theo một tấm hình để hỏi cho rõ:



Mặt trước và mặt sau của tấm hình Khất sĩ Giác Tường,
sưu tầm được ở Tịnh xá Ngọc Viên.

Theo thông tin trên hình ta được biết: Tấm hình Khất sĩ Giác Tường được chụp tại núi Kỳ Vân, Long Hải. Phía dưới hình được ghi chú hàng số 15, 4, 57 có lẽ là ngày chụp. Mặt sau hình ghi hai bài thơ bảy chữ tám câu, bài trên có tên là *Lạc Đạo Thi*, bài dưới không có tên, được ghi tên tác giả là Khất sĩ Giác Tường, ghi chú phía dưới là thời điểm 15-5-56 AL. Dĩ nhiên đó là thời điểm bài thơ được sáng tác, phù hợp với câu: “Hai mươi bảy tuổi...”. (Ngài Giác Tường sinh năm 1930, đến 1956 là 27 tuổi Ta.)

Cũng cần ghi rõ ra đây hai bài thơ phía sau hình Khất sĩ Giác Tường:

Lạc đạo thi

Bát cơm vàng ngọc của Đàn-Na
Quyết chí tâm tu thoát ái-hà
Sử dụng nhơn tình gieo giống Phật
Toàn bằng tâm ý niệm Ba-La
Cơ thiền quán đạt thông muôn Pháp
Lý tánh gồm chung hợp một nhà
Trợ đạo giúp đời hồi hướng chúng
Vạch bầu Tam-Giới bước chơn ra.

*
* *

Hai mươi bảy tuổi đã rồi đây
Thấm thoát tàn xuân nửa Kiếp này
Gắm cuộc trăm hoa đường bọt nước

Thấy đời hiện tại tợ bèo-mây
Chi bằng nhứt nhục trao gương huệ
Phủ sạch hồng trần dứt ái-dây
Sớm bước thuyền sen về cảnh củ
Mặc dầu bể giác thẳng đường tây

Khất - Sĩ - Giác - Tường

15-5-56 ÂL

Câu “Mặc dầu bể giác thẳng đường tây” hơi khó hiểu, mà khi thừa chuyện với hòa thượng Giác Tường tôi đã quên hỏi ý nghĩa của nó. Như vậy, bài Thọ bát mà *Trung Giang* số 29 đã nhắc đến có tên là bài *Lạc Đạo Thi*. Nó được khất sĩ Giác Tường ghi lại sau tấm hình của mình với cả tên bài, vậy thì người viết phải biết về nó. Khi tôi đưa hình cho hòa thượng Giác Tường xem và hỏi tên tác giả, hòa thượng nói:

– Bài này của thầy Từ Thiện.

Tôi hỏi:

– Thầy Từ Thiện là ai, hòa thượng?

Hòa thượng đáp:

– Thầy là sư đệ của ông Tám Đoạn. Cả hai đều được xuất sư. Hồi đó tôi có theo học với thầy Từ Thiện mấy năm. Bài “Tình, danh, lợi, ruộng, tiền, con, vợ / Bảy món đều là nợ ba sinh / Chi bằng lánh chữ nhục vinh / Niệm câu Bát-nhã tánh linh còn hoài.” cũng là của thầy.

– Bài này có đưa vào trong *Tứ Kệ Tĩnh Tâm*. Mà Xuất sư là sao, hòa thượng?

– Cũng như đi thi, mình thuộc bài, làm bài xong thì được đậu; đậu kể vào trước sau gì.

Vậy Xuất sư là Ra làm thầy, ý nghĩa thật đơn giản. Tôi hỏi tiếp:

– Thầy Từ Thiện bên Bắc tông phải không, hòa thượng?

– Không, thầy cũng đắp y mang bát như mình.

À, chính vì nếm được mùi vị y bát nên thầy Từ Thiện mới viết ra bài *Lạc Đạo Thi* này. Theo tên bài thì đây là một bài thơ (*thi*) nói về niềm vui đạo (*lạc đạo*). Hàng ngày cúng Ngọ, chư Tăng, Ni Bắc tông có đọc câu: “Thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn.”, nghĩa là: “Niềm vui thiền định là món ăn, niềm vui pháp lý được vung tràn.”. Người tu đạo hàng ngày “ăn” hai món đó, chứ không ăn vật thực như người đời. Thầy Từ Thiện đã ăn, đã nếm được đạo Y bát của chư Phật, nên thầy viết ra những cảm tưởng thật hay, được chư khất sĩ biên tập vào bộ *Chơn Lý*, chú thích phía dưới cho một tấm hình. Qua 10 bài ký sự vấn đề này mới được sáng tỏ.

Ba tháng sau đi Hà Nội với thầy để xem miếng đất ở Ba Vì đang xin phép làm tịnh xá, tôi có kể lại khám phá này. Hòa thượng Giác Ngộ bảo:

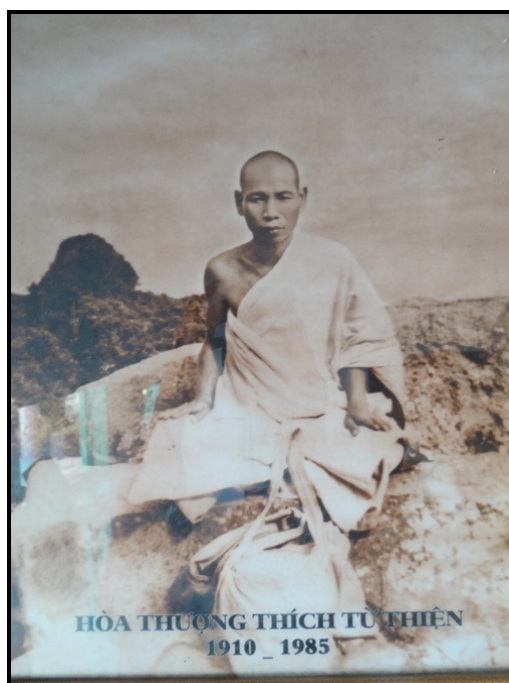
– Ngài Từ Thiện là thầy của hòa thượng Pháp Chiêu đó. (*Hòa thượng Pháp Chiêu là Trưởng Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lâm Đồng, tạ thế năm 2014.*) Hòa thượng Từ Thiện sáng lập Tịnh xá An Lạc ở Long Hải. Hồi còn ở núi Ông Tiêu Pháp sư có làm bạn với ngài.



Chánh điện Tịnh xá An Lạc ở Long Hải ngày nay.
Trên đỉnh là tượng Bồ-tát đản sanh.

Lâu nay tôi có nghe nói mà không để ý. Theo thông tin hòa thượng cho biết, tôi tìm ra thị trấn Long Hải hỏi thăm. Tịnh xá An Lạc ngày xưa vẫn còn đó, người kế thế trụ trì là sư bà Tâm Từ, pháp hiệu Nguyên Chân. Sư bà là đệ tử duy nhất của hòa thượng Từ Thiện còn sống, các huynh đệ khác đều đã vãng sanh. Sư bà năm nay 87 tuổi, xuất gia đã 60 năm, ngay khi Tịnh xá An Lạc vừa được thành lập.

Tiếp tôi, sư bà Tâm Từ rất cởi mở, cho biết hòa thượng Từ Thiện là đệ tử của Tổ Bảo Tạng ở La Gi, sau theo cầu Y bát Khất sĩ với hòa thượng Phổ Ứng đệ tử đại sư Huệ Nhứt, người cất ngôi Linh Quang tịnh xá ở quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh. Hồi đó hòa thượng Từ Thiện lập được ba ngôi chùa trên núi Kỳ Vân (*gần Hòn Một, Long Hải đi vào mấy cây số*) là chùa Ngọc Tuyền, chùa Châu Long và chùa Châu Viên. Năm 1957 thấy Phật tử mỗi lần ra thăm thầy cực quá, đêm cũng phải đốt đuốc lên núi nghỉ, nên hòa thượng Từ Thiện cho lập Tịnh xá An Lạc trong thị trấn Long Hải để có chỗ cho Phật tử dừng chân, nghỉ qua đêm. Năm 1961, bà Ngô Đình Nhu ra lệnh các chùa trên núi Kỳ Vân phải hạ sơn trong vòng 24 tiếng, nên thầy trò xuống hết. Đến năm 1993 nhà nước cho phép hồi phục lại. Nay bốn cơ sở này đều còn, sư bà đã giao bớt cho quý thầy trông coi.



Hình treo tại nhà khách Tịnh xá An Lạc.
 Khi chụp lại trên tấm kính của khung hình bị in bóng.

Hòa thượng Từ Thiện có một số đệ tử Tăng, Ni. Ngài có thể biết trước chuyện sắp đến, như thỉnh thoảng ngài nói mai có khách là y như hôm sau có khách đến chùa. Ngài có pháp tu, nên hồi đó Pháp sư Giác Nhiên và bốn sư Giác Trung, Giác Hoàng, Giác Nhẫn, Giác Châu đã lên núi Kỳ Vân theo ngài nhập một bá (*nhập thất 100 ngày*) ở chùa Châu Viên. Cũng như gánh nước, phải có hai thùng hai đầu thì gánh mới được; nếu chỉ có pháp học mà không có pháp hành thì không tới được chỗ huyền vi của Đạo. Sư Giác Châu sau về thế, lập gia đình ở Phước Thái, Đồng Nai. Năm nào ông cũng xuống An Lạc thăm sư bà hai lần, suốt mấy chục năm. Ông mới mất gần đây.

Không hiểu vì duyên nghiệp gì mà các đệ tử Tăng của hòa thượng Từ Thiện đều không nhập bá được. Hễ vào, ông thì phát sốt lạnh cả người, ông thì bị chướng kiêu khác. Nhưng vừa ra khỏi phòng thì hết bệnh! Ngược lại, chư Ni đệ tử hòa thượng đều vào được, như sư bà Tâm Từ đã nhập bá bao nhiêu lần cũng không còn nhớ được! (*Tôi nghĩ, đó là pháp tu Tiên, tuy có thể tạm dùng cho Tăng, Ni đệ tử Phật trong buổi đầu, nhưng vẫn không phải là chánh pháp chân truyền của Phật. Nên các vị bị chướng duyên không hẳn là tệ, âu cũng có ơn trên xui khiến. Khi có dịp, tôi sẽ tìm hiểu sự khác biệt của pháp tu Tiên và bốn pháp chánh định trong Bát chánh đạo của Phật.*)

Hai ngày trước khi mất, hòa thượng Từ Thiện có viết một bài kệ tự trần thuật:

TỰ TRẦN

Bảy mươi sáu tuổi thọ rồi đây
 Mỗi độ xuân qua tết vẫn vậy
 Ba vạn sáu ngàn ngày một kiếp
 Trăm năm trăm tuổi phải hai tay

Chỉ còn tánh đạo trau gương huệ
Gieo giống Vô sanh Bất diệt này
Học tu pháp Phật siêu lạc cảnh
Tứ sanh Nam Bắc vắng Đông Tây.

Bài kệ này có đạo vị, nhưng còn đứng trên góc độ “gieo giống”, là từ chỗ nhân tu, chưa trình bày ra chỗ quả chứng. Đó là theo tôi thấy. Ở An Lạc, mỗi năm sẽ có một ông Phật tử tám mấy tuổi đến chép lại ra bảng cho mọi người được xem.



Bài kệ Tự Trần của hòa thượng Từ Thiện, được đệ tử mỗi năm chép lại bằng phấn trắng trên bảng đen, để ở phòng khách Tịnh xá An Lạc cho mọi người tưởng niệm.

Ngày 28 tháng 7 âm lịch năm 1985, khoảng hơn một giờ trưa, hòa thượng bảo chú quạt hầu đi báo cho mọi người biết là hòa thượng sắp đi. Chư đệ tử đến đứng hai hàng bên giường bệnh của thầy, ngài nằm nghiêng thể cát tường như Phật nhập Niết-bàn, bảo mọi người trợ niệm: “Nam-mô Đông phương Giáo chủ Tiêu tai Diên thọ Dược Sư Phật”. Niệm được khoảng nửa cây nhang thì ngài duỗi cánh tay để trên đùi, đi mất tiêu! Lúc đó đồng hồ chỉ 2 giờ kém 15 phút.

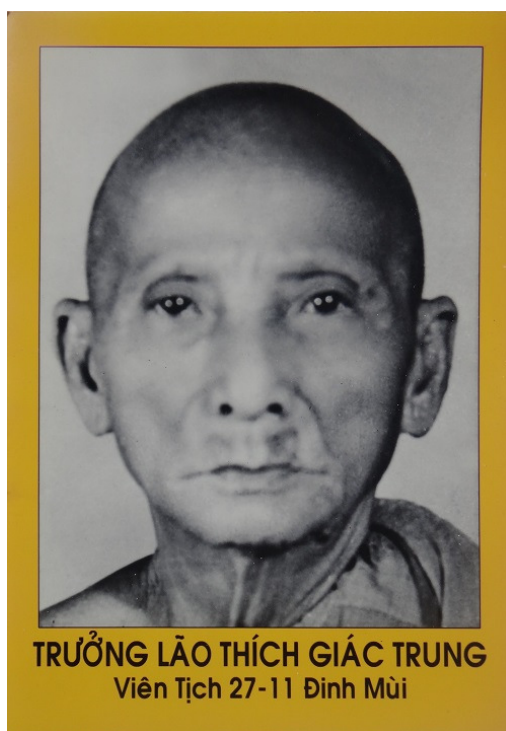
Hòa thượng Từ Thiện tịch ở Tịnh xá An Lạc II. Hồi đó Ni sư Ánh Liên là Phật tử theo hòa thượng Từ Thiện, sau qua Tịnh xá Ngọc Lâm xuất gia. Tịnh xá Ngọc Điền ngày nay chỗ Ni sư Ánh vốn là Tịnh xá An Lạc II của hòa thượng Từ Thiện, sư bà Tâm Từ **đã cho** Ni sư Ánh Liên.

Tôi uống nước sư bà mời, rồi xin phép đi chụp hình chư Tăng và chư Ni xuất thân từ cửa của hòa thượng Từ Thiện, để tập trung trên bàn thờ; và chụp hình tháp của ngài. Sau đó tôi xin phép sư bà ra về. Sư bà vui vẻ bảo tôi ngày 28 nhớ xuống, tôi trân trọng hứa với bà cụ rồi lái xe đi.



Bảo tháp thờ hòa thượng Từ Thiện và chánh điện Tịnh xá An Lạc.
(*Sư bà xem trong máy chụp hình, nhìn vẫn rõ, còn khen cảnh tịnh xá chụp đẹp quá.*)

Còn trưởng lão Giác Trung, ông cụ mất ngày 27 tháng 11 năm Đinh Mùi 1967. Không có thông tin về tuổi thọ và Hạ lạp của vị trưởng lão này. Ở Tịnh xá Trung Tâm quận Bình Thạnh có thờ hình trưởng lão, chỉ có đúng cái đầu với cổ, được ép trong một tấm mi-ca bắt dính trên kệ thờ, tôi đã mượn xuống chụp lại được thế này:



Trưởng lão Giác Trung, hình thờ tại Tịnh xá Trung Tâm – quận Bình Thạnh.

Đã hơn hai lần hòa thượng Giác Ngộ hỏi tôi có tìm được hình của trưởng lão Giác Trung hay không? Hòa thượng nhấn mạnh công đức hộ trì Tịnh xá Ngọc

Phước – Bà Rịa của trưởng lão, và luôn cho rằng Ngọc Phước nên thờ ngài thay vì thờ hòa thượng Giác Nhu. Hòa thượng kể:

– Trưởng lão Giác Trung có theo Đoàn du Tăng. Sau này đức Thượng tọa Nhị Tổ không đi miền Trung nữa, ngài mới về ở các tịnh xá với Pháp sư. Đầu tiên, khi chư Ni giao Tịnh xá Ngọc An – Dĩ An, ngài có về ở một thời gian. Sau ngài về Bà Rịa, đi chung với sư Giác Khương, nửa du phương, nửa độc giác.

Trưởng lão Giác Trung người lùn, mập tròn tròn, tính vui vẻ, có lối nói hoan hỷ. Năm sáu mấy ngài về ở Ngọc Phước – Bà Rịa. Đến năm 67 ngài bị xe đụng chết. Hôm đó ngài đi khát thực, xe Mỹ đụng ngài. Hồi đó liên lạc không phải như bây giờ, sau này mới được nghe nói.

Như vậy, bài ký sự số 39 ban đầu phác thảo bố cục là tìm hiểu về ba vị trưởng lão Giác Thần, Giác Trung và Giác Tâm, nhưng rồi đã phát sinh thêm hai ngài Giác Hạnh và Từ Thiện, thành một bài viết về năm vị tiền bối. Ký sự là một thể loại văn học giúp người viết có thể trình làng mọi điều, khơi gợi nhiều bí mật. Người Hy Lạp ngày xưa tin ngưỡng nhiều vị thần, trong đó có thần Tình yêu. Họ kể thần Tình yêu lên đi xuống nhân gian yêu đương vụng trộm trong bóng tối, khi người yêu của thần thấp sáng một ngọn đèn để xem cho được mặt ngài thì thần biến mất, không bao giờ trở lại nữa. Từ huyền thoại đó người Hy Lạp quan niệm rằng: Tình yêu chỉ tồn tại trong bóng tối! Nhưng thiết nghĩ đó là tình yêu ích kỷ, tình yêu mù quáng, **tình yêu mà người ta tưởng về nhau nhiều hơn là hiểu về nhau**. Chính trong ánh sáng mới có những tình cảm chân chính, mới làm cho người người biết quý trọng và biết ơn nhau.
